TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN ĐẤT ĐỎ** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **26**/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13-7-2017
V/v yêu cầu tuyên bố
không phải quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Phượng
2. Ông Trần Văn Trọng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Danh Thị Ngọc Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Đất Đỏ tham gia phiên tòa ông Nguyễn Tùng Lâm: Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 13 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 83/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2017 về việc "*Yêu cầu tuyên bố không phải quan hệ vợ chồng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2017/QĐST-HN ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H- sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú: Ấp Mỹ A, xã Long Mỹ, Hện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (có mặt)

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H- sinh năm: 1988

Hộ khẩu thương trú: Ấp An H, xã Lộc An, Hện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-4-2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không lo làm ăn, suốt ngày tụ tập bạn bè hút chích ma túy, mỗi lần anh H say thuốc thì lại ghen tuông vô cớ đánh đập hành hạ chị H. Nhiều lần chị H cố gắng chịu đựng để hàn gắn vợ chồng đồng thời yêu cầu anh H đến Ủy ban nhân dân xã làm giấy đăng ký kết hôn. Mâu thuẫn trầm, trọng hai người không thể sống chung với nhau nên đã ly thân nhau từ đầu năm 2017. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng nên chị H yêu cầu tuyên bố quan hệ giữa chị H và anh H không phải quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Chị H, anh H có một con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 20-8-2012 hiện đang sống với chị H, tình trạng sức khỏe cháu bình thường. Nay chị H tự nguyện tiếp tục nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên toà, trong quá trình thụ lý vụ án không triệu tập được anh H nên không thu thập được lời khai để biết được ý kiến của anh H đối với yêu cầu của chị H và yêu cầu phản tố của anh H.

Ý kiến của viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự cũng như quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng. Tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm như sau: cấp tống đạt văn bản chưa đầy đủ cụ thể là anh H sống tại xã Long Mỹ nhưng không niêm yết tại xã Long Mỹ, Biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải ghi không đúng nội dung là tài sản chung và nợ chung phải ghi là không yêu cầu Tòa án giải quyết mà ghi rằng không yêu cầu Tòa án cấp dưỡng. Đương sự thì bị đơn chưa chấp hành, vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự không đến Tòa tham gia phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử.

+ Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân Hện Đất Đỏ nhận định:

*Về tố tụng***:** Chị H yêu cầu tuyên bố quan hệ giữa chị H và anh H không phải quan hệ vợ chồng đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, anh H có nơi cư trú tại ấp An H, xã Lộc An, Hện Đất Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Đất Đỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh H sống chung như vợ chồng đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Nay chị H yêu cầu Tòa án tuyên bố quan hệ giữa chị H và anh H không phải là quan hệ vợ chồng. Vì vậy, áp dụng Điều 53 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình để tuyên bố quan hệ giữa chị H và anh H không phải là quan hệ vợ chồng.

- *Về con chung:* Chị H và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn H Hoàng, sinh ngày 20-8-2012, từ ngày hai bên không còn sống chung, con chung do chị H nuôi dưỡng, hiện nay chị H có nghề nghiệp thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Nên có đủ căn cứ để giao con chung cho chị H được nuôi dưỡng. Như vậy, áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử chấp nhận.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nên chị H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Tuyên bố quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Ngọc H không phải là quan hệ vợ chồng.

2.Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu: Nguyễn Huy H, sinh ngày 20-8-2012, chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm

ngàn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0003416 ngày 13-4-2017 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Đất Đỏ, chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- CCTHADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến